

Số: 35/2022/QĐST-DS

Ia Grai, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: 442 N, phường X, Quận Q, thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu T, chức vụ: Nhân viên của Ngân hàng TMCP A, Chi nhánh G; địa chỉ: Số 38 – 40 đường T, phường T, thành phố P, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Trần Văn C và bà Chu Thị P; địa chỉ: Làng D, xã I, huyện I, tỉnh G;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn C và bà Chu Thị P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 352.946.581đ (ba trăm năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi một đồng), trong đó tiền gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 2.307.945đ (hai triệu ba trăm lẻ bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn 50.390.137đ (năm mươi triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi chậm trả lãi 248.499đ (hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Thời hạn trả nợ vào ngày 25/11/2022.

Trường hợp ông Trần Văn C và bà Chu Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 130, thuộc tờ bản đồ số 64, tại thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh G, được Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 628962 ngày 20/4/2001, cho người sử dụng là hộ ông Trần Văn C (theo

văn bản số 1141/UBND-TNMT ngày 22/07/2022 của Ủy ban nhân dân huyện I xác định thửa đất số 130, tờ bản đồ số 64, tại thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh G thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn C; thửa đất thế chấp không bao gồm phần diện tích thửa đất số 174, tờ bản đồ số 64 đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Đình N ngày 29/5/2012).

Kể từ ngày 26/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn C và bà Chu Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số GIL.CN.1641.280720 ngày 28/7/2020 và Khế ước nhận nợ ngày 28/7/2020. Trường hợp Ngân hàng thương mại cổ phần A có điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà ông Trần Văn C và bà Chu Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn C và bà Chu Thị P phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần A cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn C và bà Chu Thị P phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án với mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Chu Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.823.665đ (tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 8.016.294 đồng (tám triệu không trăm mười sáu nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008456 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huy